

Số: 943/QĐ-UBND

Phú Lạc, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Văn bản số 5501/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 18/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022 của các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 01/TTr- BCD ngày 29/12/2025 của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 xã Phú Lạc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Phú Lạc như sau:

Tổng số hộ toàn xã: 5.491 hộ, trong đó:

- Số hộ nghèo: 93 hộ, tỷ lệ 1,69%.

- Số hộ cận nghèo: 147 hộ, tỷ lệ 2,68%.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này là căn cứ pháp lý để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội có liên quan được thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên.

Giao cho phòng Kinh tế tham mưu UBND xã triển khai cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo định kỳ hằng năm đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Ban Chỉ đạo rà soát nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 xã Phú Lạc; Trưởng phòng Kinh tế xã và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

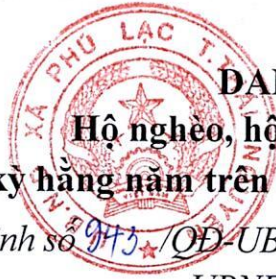
Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thắng



DANH SÁCH
Hộ nghèo, hộ cận nghèo điều tra
định kỳ hằng năm trên địa bàn xã Phú Lạc năm 2025

(Kèm theo Quyết định số *943*/QĐ-UBND ngày *31* tháng *12* năm 2025 của Chủ tịch
UBND xã Phú Lạc)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Số nhân khẩu
				(ghi theo thứ tự xóm)	
A.	Hộ nghèo: 93 hộ				244
1	Tạ Thị Huệ	Nữ	01/06/1960	Xóm 11A	5
2	Hoàng Thị Út	Nữ	15/05/1936	Xóm 11A	2
3	Đông Văn Dũng	Nam	17/05/1986	Xóm Đại Hà	5
4	Trần Văn Noi	Nam	30/01/1974	Xóm Đại Hà	4
5	Phạm Văn Thành	Nam	08/03/1990	Xóm Đầm Dín	2
6	Lâm Thị Nìn	Nữ	04/02/1965	Xóm Đầm Dín	2
7	Ngô Thị Rỹ	Nữ	01/03/1956	Xóm Đoàn Kết	1
18	Nguyễn Thị Đồi	Nữ	22/03/1962	Xóm Đoàn Kết	1
9	Đào Thị Hương	Nam	17/11/1981	Xóm Đồng Tiến	4
10	Bùi Thị Tuất	Nữ	10/05/1958	Xóm Đồng Vòng	1
11	Nguyễn Thị Bình	Nữ	12/10/1990	Xóm Đồng Vòng	5
12	Bùi Thị Hồi	Nữ	10/02/1956	Xóm Đồng Vòng	2
13	Phạm Danh Phước	Nam	08/09/1984	Xóm Lũng 1	3
14	Phạm Văn Đức	Nam	06/08/1990	Xóm Lũng 1	5
15	Hứa Thị Việt	Nữ	06/07/1961	Xóm Lũng 2	1
16	Đỗ Văn Nam	Nam	17/01/1993	Xóm Lũng 2	2
17	Trương Thị Nếp	Nữ	13/05/1947	Xóm Na Hoàn	1
18	Ma Văn Thuận	Nam	20/10/1981	Xóm Na Thức	3
19	Nguyễn Văn Toàn	Nam	05/10/1990	Xóm Phú Hòa	1
20	Lê Thị Minh	Nữ	01/01/1940	Xóm Phú Hòa	1
21	Nguyễn Thị Nhâm	Nam	12/03/1995	Xóm Phú Hòa	2
22	Dương Thị Chính	Nữ	22/08/1955	Xóm Phương Nam 2	3
23	Cam Thị Thu	Nữ	20/09/1972	Xóm Phương Nam 2	2
24	Lương Văn Dương	Nam	15/12/1997	Xóm Phương Nam 3	4
25	Lã Thị Cẩm	Nữ	02/09/1972	Xóm Quang Minh	1
26	Phạm Văn Ngọc	Nam	15/03/1973	Xóm Quang Minh	1
27	Vũ Văn Dũng	Nam	01/03/1980	Xóm Tân Lập	6
28	Đào Thị Thái	Nữ	20/07/1969	Xóm Trại Mới	1
29	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	03/11/2001	Xóm Trại Mới	1
30	Hoàng Thị Chính	Nữ	20/05/1960	Xóm Trại Mới	1
31	Trương Thị Hạnh	Nữ	01/01/1949	Xóm Trại Tre	1
32	Trịnh Thị Xuyên	Nữ	15/02/1959	Xóm Trại Tre	1
33	Nguyễn Văn Tỵ	Nam	01/01/1940	Xóm Văn Giang	2

34	Hoàng Thị Lịch	Nữ	23/03/1942	Xóm Văn Giang	3
35	Nguyễn Văn Thiện	Nam	10/10/1947	Xóm 1	2
36	Hầu Thị Thêm	Nữ	03/04/1981	Xóm 1	4
37	Chu Văn Huấn	Nam	10/11/1993	Xóm 2	4
38	La Thị Hiệp	Nữ	15/03/1985	Xóm 2	1
39	Phan Văn Tiến	Nam	01/10/1972	Xóm 2	1
40	Đặng Văn Chất	Nam	23/06/1989	Xóm 2	3
41	Bàn Thị Thay	Nữ	01/01/1941	Xóm 3	1
42	Phạm Thị Xá	Nữ	01/12/1961	Xóm 4	1
43	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	17/12/1980	Xóm 4	5
44	Trần Thị Hào	Nữ	18/09/1963	Xóm 5	1
45	Trần Thị Liên	Nữ	15/01/1982	Xóm 5	5
46	Ngô Thị My	Nữ	20/10/1962	Xóm 6	3
47	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	06/06/1986	Xóm 6	2
48	Đỗ Thị Tuyết	Nữ	06/02/1980	Xóm 7	4
49	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	14/04/1987	Xóm 8	2
50	Hoàng Thị Gái	Nữ	15/08/1956	Xóm 9	1
51	Lê Thị Phượng	Nữ	03/10/1989	Xóm 9	4
52	Lôi Thị Đào	Nữ	20/02/1959	Xóm 10	6
53	Lê Thị Hà	Nữ	23/08/1986	Xóm 12	3
54	Trần Thị Lương	Nữ	01/01/1952	Xóm 12	1
55	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	02/08/1962	Xóm 13	3
56	Trần Thị Liên	Nữ	20/10/1960	Xóm 13	4
57	Đặng Thị Nga	Nữ	25/10/1947	Xóm Cẩm 2	1
58	Đặng Xuân Sơn	Nam	13/12/1964	Xóm Cẩm 2	4
59	Lê Minh Đông	Nam	16/11/1984	Xóm Cẩm 2	4
60	Nguyễn Thị Vui	Nữ	10/09/1983	Xóm Cẩm 3	2
61	Hoàng Thị Thanh	Nữ	18/04/1990	Xóm Cẩm 3	3
62	Mai Thị Thắm	Nữ	14/07/1976	Xóm Cẩm 3	3
63	Lê Thị Nguyên	Nữ	01/01/1962	Xóm Khuôn 1	1
64	Nguyễn Quang Tuyến	Nam	23/09/1953	Xóm Khuôn 2	3
65	Trần Thị Cầu	Nữ	30/04/1966	Xóm Khuôn 2	3
66	Mai Quang Viết	Nam	14/08/1980	Xóm Khuôn 3	4
67	Nguyễn Thị Vân	Nữ	10/10/1932	Xóm Khuru 1	1
68	Phạm Thị Tía	Nữ	01/01/1947	Xóm Khuru 1	1
69	Nông Thị Thành	Nữ	24/10/1945	Xóm Khuru 1	1
70	Nguyễn Đình Sỹ	Nam	14/01/1992	Xóm Khuru 2	3
71	Lưu Thị Nguyệt	Nữ	02/07/1958	Xóm Khuru 3	3
72	Hoàng Văn Tư	Nam	01/01/1964	Xóm Khuru 3	2
73	Trịnh Thị Chiêu	Nữ	12/01/1990	Xóm Lược 1	3
74	Hoàng Thị Hường	Nữ	09/01/1994	Xóm Lược 1	3
75	Trần Thị Mão	Nữ	02/05/1963	Xóm Lược 2	4
76	Trần Thị Minh	Nữ	02/07/1962	Xóm Lược 2	3
77	Nguyễn Văn Quyết	Nam	21/07/1991	Xóm Mận	5

78	Nguyễn Đức Cường	Nam	10/02/1992	Xóm Mận	3
79	Tạ Văn Kiên	Nam	01/01/1960	Xóm Mận	2
80	Đỗ Thị Thúy	Nữ	25/12/1985	Xóm Ngọc Linh	3
81	Trần Thị Dần	Nữ	06/03/1956	Xóm Ngọc Linh	1
82	Trần Thị Thơ	Nữ	02/09/1948	Xóm Ngọc Linh	1
83	Bùi Văn Vân	Nam	25/02/1982	Xóm Ngọc Tiến	6
84	Trình Thị Nhung	Nữ	12/04/1964	Xóm Ngọc Tiến	1
85	Ngô Duy Tân	Nam	04/02/1981	Xóm Quéo	3
86	Lương Văn Tranh	Nam	10/10/1978	Xóm Quéo	4
87	Phạm Văn Minh	Nam	06/03/1988	Xóm Soi	4
88	Nguyễn Thị Định	Nữ	07/03/1967	Xóm Soi	3
89	Trần Thị Hiền	Nữ	01/01/1965	Xóm Soi	3
90	Trần Văn Hoá	Nam	01/01/1958	Xóm Thọ	1
91	Nông Văn Sai	Nam	03/09/1959	Xóm Thọ	6
92	Lý Văn Chóong	Nam	12/07/1938	Xóm Thọ	2
93	Bùi Xuân Thành	Nam	14/11/1965	Xóm Thọ	2
B.	Hộ cận nghèo: 147 hộ				414
1	Nguyễn Thị Bích	Nữ	27/02/1977	Xóm 11A	1
2	Lưu Văn Thanh	Nam	25/12/1936	Xóm 11A	2
3	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	21/11/1973	Xóm 11A	1
4	Tạ Minh Hiệp	Nam	17/08/1968	Xóm 11A	5
5	Lưu Thị Thuý	Nữ	09/10/1982	Xóm Đại Hà	3
6	Trần Văn Thành	Nam	01/01/1978	Xóm Đại Hà	5
7	Đàm Thị Huyền	Nữ	12/11/1977	Xóm Đại Hà	3
8	Lăng Ngọc Xuyên	Nam	06/05/1946	Xóm Đầm Dín	3
9	Hoàng Minh Quý	Nam	22/12/1988	Xóm Đầm Dín	5
10	Lý Văn Huynh	Nam	13/05/1986	Xóm Đầm Dín	5
11	Hoàng Thị Dung	Nữ	19/09/1949	Xóm Đầm Dín	2
12	Nông Văn Cường	Nam	12/11/1978	Xóm Đầm Dín	4
13	Nguyễn Văn Tới	Nam	10/09/1983	Xóm Đoàn Kết	4
14	Trần Quang Huy	Nam	05/01/1960	Xóm Đoàn Kết	2
15	Âu Thị Ngân	Nữ	04/08/1990	Xóm Đoàn Kết	4
16	Hoàng Thị Kiều	Nữ	20/10/1987	Xóm Đoàn Kết	4
17	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	14/05/1987	Xóm Đoàn Kết	5
18	Lý Thị Long	Nữ	12/12/1953	Xóm Đồng Tiến	1
19	Đặng Thị La	Nữ	05/06/1955	Xóm Đồng Tiến	1
20	Lương Văn Tiến	Nam	01/01/1952	Xóm Đồng Tiến	7
21	Nguyễn Thị Thiện	Nữ	20/10/1984	Xóm Đồng Vòng	2
22	Chu Nguyên Thắng	Nam	15/05/1992	Xóm Đồng Vòng	4
23	Đông Văn Chính	Nam	01/08/1995	Xóm Đồng Vòng	4
24	Nguyễn Văn Bắc	Nam	16/08/1969	Xóm Lũng 1	5
25	Phạm Thị Mai	Nữ	12/12/1953	Xóm Lũng 1	1
26	Phan Thị Hợp	Nữ	11/10/1971	Xóm Lũng 1	1
27	Vũ Hữu Thơm	Nam	19/08/1958	Xóm Lũng 2	3

28	Lâm Thị Hương	Nữ	23/02/1983	Xóm Na Hoàn	2
29	Trần Thị Nhuận	Nữ	30/12/1962	Xóm Na Hoàn	4
30	Lưu Văn Tấn	Nam	01/01/1976	Xóm Na Hoàn	2
31	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	30/12/1979	Xóm Na Thúc	2
32	Nguyễn Thị Thành	Nữ	03/08/1956	Xóm Na Thúc	1
33	Bùi Thị Hiền	Nữ	10/10/1951	Xóm Phú Hòa	1
34	Lê Thị Sen	Nữ	20/06/1953	Xóm Phú Hòa	4
35	Toàn Kim Hậu	Nam	02/02/1985	Xóm Phương Nam 2	3
36	Hoàng Thị Chiên	Nữ	10/10/1952	Xóm Quang Minh	1
37	Lê Thị Dao	Nữ	01/01/1935	Xóm Quang Minh	3
38	Tạ Xuân Trường	Nam	01/05/1948	Xóm Quang Minh	2
39	Hoàng Văn Thanh	Nam	10/12/1980	Xóm Quang Minh	4
40	Lương Thị Liên	Nữ	09/06/1962	Xóm Tân Lập	1
41	Nguyễn Văn Công	Nam	27/07/1982	Xóm Tân Lập	4
42	Vi Thị Liễu	Nữ	12/10/1984	Xóm Trại Mới	2
43	Trịnh Thị Bé	Nữ	06/07/1963	Xóm Trại Mới	5
44	Nguyễn Thị Lợi	Nữ	05/03/1962	Xóm Trại Tre	5
45	Hoàng Thị Lín	Nữ	24/05/1952	Xóm Trại Tre	1
46	Phạm Thị Thịnh	Nữ	10/01/1986	Xóm Trại Tre	3
47	Bùi Văn Dương	Nam	10/10/1972	Xóm Văn Giang	4
48	Lộc Hải Huyền	Nam	28/03/1975	Xóm Văn Giang	2
49	Bùi Văn Hưng	Nam	20/06/1990	Xóm Văn Giang	6
50	Ngô Duy Hiền	Nam	16/08/1955	Xóm 1	2
51	Nguyễn Thị Vui	Nữ	04/12/1993	Xóm 1	2
52	Vũ Văn Bạ	Nam	02/04/1947	Xóm 1	2
53	Phạm Thị Tươi	Nữ	06/06/1956	Xóm 1	4
54	Đỗ Thị Hoa	Nữ	24/06/1951	Xóm 1	1
55	Nguyễn Văn Liên	Nam	12/08/1983	Xóm 2	5
56	Nguyễn Văn Đán	Nam	26/06/1982	Xóm 2	6
57	Hoàng Văn Viên	Nam	05/02/1958	Xóm 2	3
58	Lương Thị Oanh	Nữ	01/01/1942	Xóm 2	2
59	Phan Sinh Thắng	Nam	10/10/1954	Xóm 2	2
60	Nguyễn Như Ý	Nam	10/08/1946	Xóm 2	3
61	Phương Thị Liệu	Nữ	01/01/1957	Xóm 2	2
62	Đoàn Thị Khuê	Nữ	15/08/1947	Xóm 3	1
63	Hoàng Thị My	Nữ	05/10/1983	Xóm 4	3
64	Lê Thị Mai	Nữ	25/08/1952	Xóm 4	1
65	Hoàng Văn Sơn	Nam	01/01/1978	Xóm 5	3
66	Vũ Thị Lan	Nữ	01/01/1955	Xóm 5	2
67	Lê Thị Hương	Nữ	09/01/1973	Xóm 6	1
68	Lê Văn Lưu	Nam	08/06/1980	Xóm 6	4
69	Nguyễn Thị Ngát	Nữ	05/04/1989	Xóm 6	2
70	Trần Thị Lan	Nữ	22/12/1952	Xóm 6	5
71	Đào Thị Xuyên	Nữ	14/04/1986	Xóm 6	2

72	Bùi Thị Thìn	Nữ	10/05/1952	Xóm 6	1
73	Bùi Thị Vê	Nữ	08/03/1951	Xóm 6	1
74	Trịnh Thị Liên	Nữ	06/06/1968	Xóm 7	1
75	Hoàng Thị Mây	Nữ	18/05/1970	Xóm 7	3
76	Đặng Văn Phi	Nam	24/01/1949	Xóm 7	6
77	Đặng Xuân Khanh	Nam	20/08/1975	Xóm 7	3
78	Nguyễn Thị Nụ	Nữ	01/01/1932	Xóm 7	3
79	Nguyễn Đăng Huyền	Nam	10/05/1958	Xóm 8	2
80	Vũ Ngọc Bồi	Nam	29/06/1953	Xóm 8	3
81	Vũ Kế Biêng	Nam	05/05/1957	Xóm 8	2
82	Vũ Mạnh Hùng	Nam	08/05/1980	Xóm 8	4
83	Nguyễn Đăng Uyên	Nam	08/09/1962	Xóm 8	2
84	Nguyễn Văn Vân	Nam	14/05/1961	Xóm 9	2
85	Nguyễn Văn Đăng	Nam	08/10/1955	Xóm 9	2
86	Bùi Thị Thúy	Nữ	30/12/1959	Xóm 9	1
87	Phạm Thị Lan	Nữ	10/02/1954	Xóm 10	1
88	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	10/05/1946	Xóm 10	1
89	Phạm Thị Tấn	Nữ	05/10/1953	Xóm 10	1
90	Trần Văn Linh	Nam	20/01/1988	Xóm 11	4
91	Phạm Thị Bé	Nữ	12/06/1950	Xóm 11	1
92	Dương Thị Hoà	Nữ	16/05/1959	Xóm 11	2
93	Nguyễn Thị Toàn	Nữ	19/09/1984	Xóm 11	4
94	Bùi Thị Hoa	Nữ	20/03/1959	Xóm 12	2
95	Vũ Xuân Ty	Nam	03/12/1933	Xóm 12	5
96	Dương Thị Văn	Nữ	23/02/1956	Xóm 12	2
97	Phạm Thị Thủy	Nữ	08/07/1976	Xóm 13	1
98	Nguyễn Văn Công	Nam	20/08/1989	Xóm 13	4
99	Ngô Văn Vần	Nam	22/10/1977	Xóm 13	4
100	Nguyễn Văn Sáu	Nam	19/08/1976	Xóm 13	4
101	Trần Thị Nhâm	Nữ	12/01/1962	Xóm 14	5
102	Trần Duy Đức	Nam	08/06/1984	Xóm 14	2
103	Phạm Thị Hoàn	Nữ	20/05/2000	Xóm 14	1
104	Đỗ Thị Nảy	Nữ	09/09/1947	Xóm Cẩm 2	2
105	Phạm Minh Tuấn	Nam	09/09/1969	Xóm Cẩm 2	3
106	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	10/10/1952	Xóm Cẩm 2	4
107	Phạm Văn Tuyên	Nam	24/06/1983	Xóm Cẩm 3	1
108	Mai Thị Thủy	Nữ	25/08/1961	Xóm Cẩm 3	5
109	Vũ Chí Kiên	Nam	12/06/1983	Xóm Cẩm 3	2
110	Nguyễn Văn Nhâm	Nam	14/01/1973	Xóm Khuôn 1	7
111	Tổng Thị Thịnh	Nữ	15/01/1986	Xóm Khuôn 1	3
112	Đỗ Văn Trung	Nam	20/08/1974	Xóm Khuôn 1	3
113	Trần Văn Cát	Nam	07/10/1979	Xóm Khuôn 2	4
114	Phùng Thị Nhung	Nữ	07/09/1981	Xóm Khuôn 2	4
115	Mạc Đình Tạo	Nam	19/03/1955	Xóm Khuôn 3	2

116	Nguyễn Thị Độ	Nữ	22/07/1954	Xóm Khuôn 3	1
117	Vũ Văn Giới	Nam	01/02/1959	Xóm Khuôn 3	2
118	Lý Minh Phương	Nam	10/03/1958	Xóm Khuôn 3	3
119	Lê Minh Đông	Nam	13/04/1977	Xóm Khuôn 3	4
120	Vương Thị Duyên	Nữ	13/07/1978	Xóm Khuru 1	3
121	Phùng Ngọc Luyện	Nam	26/12/1986	Xóm Khuru 1	4
122	Vương Văn Dũng	Nam	02/01/1947	Xóm Khuru 1	2
123	Nguyễn Đình Tung	Nam	13/12/1956	Xóm Khuru 2	2
124	Tổng Văn Phụng	Nam	01/07/1961	Xóm Khuru 2	2
125	Đoàn Thị Hương	Nữ	10/11/1988	Xóm Khuru 2	3
126	Phạm Văn Đạt	Nam	25/12/1981	Xóm Khuru 3	4
127	Đào Thị Minh	Nữ	17/09/1959	Xóm Khuru 3	4
128	Vũ Thị Thường	Nữ	10/07/1963	Xóm Khuru 3	4
129	Hầu Thị Lành	Nữ	10/10/1984	Xóm Mận	2
130	Mai Thị Nhuận	Nữ	01/01/1939	Xóm Mận	3
131	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	20/07/1986	Xóm Mận	3
132	Bé Thị Đoàn	Nữ	20/08/1984	Xóm Mận	3
133	Hầu Thị Ninh	Nữ	27/03/1947	Xóm Mận	1
134	Nguyễn Văn Thái	Nam	04/04/1965	Xóm Mận	3
135	Tô Thị Bình	Nữ	01/01/1955	Xóm Mận	1
136	Trần Huy Cận	Nam	10/12/1943	Xóm Mận	2
137	La Thị Kim	Nữ	18/09/1989	Xóm Mận	3
138	Trần Khắc Hùng	Nam	01/08/1949	Xóm Ngọc Linh	2
139	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	01/11/1949	Xóm Ngọc Linh	2
140	Hoàng Thị Thanh	Nữ	21/12/1987	Xóm Ngọc Tiến	2
141	Trương Thị Lượng	Nữ	12/05/1956	Xóm Ngọc Tiến	4
142	Nguyễn Văn Tĩnh	Nam	01/01/1957	Xóm Quéo	2
143	Phạm Thị Thông	Nữ	15/06/1966	Xóm Quéo	1
144	Trần Thanh Lạo	Nam	01/04/1950	Xóm Quéo	2
145	Lương Văn Phúc	Nam	17/10/1951	Xóm Quéo	5
146	Đoàn Đức Hiệp	Nam	25/05/1963	Xóm Quéo	4
147	Lý Thị Ngoan	Nữ	08/02/1986	Xóm Thọ	5
Tổng cộng (A +B) = 240 hộ (Hai trăm bốn mươi hộ) trong danh sách này					